TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29 -5-2020
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hồng Quân
- Ông Lê Ngọc Hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị D – Sinh năm 1994 "Có mặt"

Trú tại: Thôn Bắc M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

*Bị đơn***:** Anh Lê Văn T – Sinh năm 1988 "Vắng mặt"

Trú tại: Thôn Yên Khánh, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của người xin ly hôn cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị D và anh Lê Văn T đăng ký hết hôn với nhau ngày 02/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với nhau được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi cọ nhau nên từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Sau khi ly thân, vợ chồng không còn thăm hỏi, quan tâm đến đời sống riêng của nhau. Nay chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Lê Tiến D – Sinh ngày 08/5/2015, nguyện vọng của chị D là được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã giao Thông báo thụ lý và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, bị đơn đã nhận được nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo các thủ tục tố tụng dân sự quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp. Theo nguyên đơn sau khi kết hôn vợ chồng đã sống chung được 3 năm nhưng do mâu thuẫn vợ chồng, tính tình không hòa hợp nên đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay nên nguyện vọng xin được ly hôn.

Đối với bị đơn, tuy đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án nhưng bị đơn không thực hiện quyền tham gia tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, bỏ đi đâu không thông báo, cho thấy bị đơn không quan tâm đến quan hệ hôn nhân với nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, các đương sự sống ly thân đã lâu, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Con chung của vợ chồng cháu Lê Tiến D từ trước tới nay do nguyên đơn chăm sóc nuôi dưỡng, nay bị đơn không có mặt tại địa phương, không quan tâm đến việc nuôi con vì vậy chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn giao cháu Lê Tiến D cho chị Phan Thị D nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết miễn xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị D được ly hôn với anh Lê Văn T.

[2] Về con chung: Giao cháu Lê Tiến D – Sinh ngày 08/5/2015 cho chị Phan Thị D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi có sự kiện pháp lý khác phát sinh và được quyền thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị D phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000124 ngày 20/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Yên;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu**)**

Phạm Huy Bình